

Số: /2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

QUY ĐỊNH VIỆC NHẬP KHẨU, TẠM NHẬP KHẨU XE Ô TÔ
THEO HÌNH THỨC QUÀ BIỂU, QUÀ TẶNG, TÀI SẢN DI CHUYỂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định việc nhập khẩu xe ô tô không nhằm mục đích thương mại.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định điều kiện nhập khẩu ô tô không nhằm mục đích thương mại (bao gồm: ô tô là quà biếu, quà tặng, tài sản di chuyển) có tham gia giao thông công cộng.

2. Các điều kiện nhập khẩu quy định tại Quyết định này không áp dụng đối với:

a) Ô tô nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phát triển sản phẩm, sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng, xe sử dụng trong nội bộ cơ quan, tổ chức liên quan.

b) Ô tô nhập khẩu theo diện hàng mẫu, không tham gia giao thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu ô tô theo hình thức quà biếu, quà tặng, tài sản di chuyển và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Quy định chung về nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe ô tô theo hình thức quà biếu, quà tặng, tài sản di chuyển

1. Ô tô nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại phải thuộc chủng loại, nhãn hiệu, hãng sản xuất được cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô theo quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (sau đây gọi tắt là Nghị định số 116/2017/NĐ-CP).

2. Ô tô nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại phải nhập khẩu qua đầu mối là doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô theo quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu ô tô theo hình thức quà biếu, quà tặng, tài sản di chuyển ủy thác doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô theo quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP thực hiện việc nhập khẩu.

3. Trường hợp nhập khẩu, tạm nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng thì tuân thủ theo quy định pháp luật về quản lý ngoại thương

Điều 4. Hồ sơ nhập khẩu ô tô không nhằm mục đích thương mại

Ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, doanh nghiệp nhập khẩu phải bổ sung tài liệu sau:

- a) Giấy tờ, tài liệu chứng minh ô tô nhập khẩu theo hình thức quà biếu, quà tặng, tài sản di chuyển.
- b) Văn bản của tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu cho doanh nghiệp nhập khẩu.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

Công bố danh sách các doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô theo quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP và danh mục chủng loại, nhãn hiệu ô tô, nhà sản xuất ô tô liên quan để tổ chức, cá nhân nhập khẩu ô tô không nhằm mục đích thương mại lựa chọn.

2. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng

Công bố danh sách cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô đáp ứng quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP và danh mục chủng loại, nhãn hiệu, nhà sản xuất ô tô liên quan để tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Chỉ đạo cơ quan hải quan làm thủ tục thông quan theo quy định khi hồ sơ nhập khẩu, tạm nhập khẩu và tài liệu quy định tại Điều 4 Quyết định này đầy đủ, hợp lệ.

4. Trách nhiệm của doanh nghiệp nhập khẩu ô tô

Báo cáo Bộ Công Thương về số lượng, trị giá, chủng loại, nhãn hiệu ô tô nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại trong vòng 15 ngày sau khi thực hiện hoạt động nhập khẩu.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phản ánh về Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. 4. Các Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ Trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính